

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019/LĐ - ST.

Ngày 26 - 8 - 2019

V/v: “*Tranh chấp kỷ luật lao động*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hoà

Ông Cao Hoài Hiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST- LĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- LĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Đạt, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: 69A, đường Lò Lu, Phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền ngày 05 tháng 7 năm 2019). Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn K Đ Việt Nam, Địa chỉ: Khu Chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà CHEN, sinh năm 1989 - Chức vụ : Tổng Giám đốc - đại diện theo pháp luật; Uỷ quyền cho anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A B, xã A T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 04/7/2019). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2019 của anh Nguyễn Văn U và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nguyên đơn) anh U trình bày:

Ngày 27/08/2018, anh Nguyễn Văn U ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn K Đ Việt Nam (gọi tắt là Công ty K Đ), hợp đồng lao động

thời hạn 12 tháng; nhiệm vụ: Công nhân, tại thời điểm nghỉ việc mức lương là 3.966.000 đồng/tháng, các khoản trợ cấp khác là 1.034.000 đồng/tháng, tổng cộng 5.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 06/3/2019, Công ty có Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh U với lý do là kỷ luật lao động. Từ ngày nghỉ việc Công ty K Đ không thanh toán chế độ gì cho anh U mà chỉ trả lương đến hết ngày 06/4/2019. Nay anh U khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố quyết định của Công ty K Đ về kỷ luật lao động với anh là trái pháp luật và yêu cầu Công ty phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 65.144.000 đồng gồm các khoản sau:

- Tiền lương 05 tháng còn lại của hợp đồng 25.000.000 đồng.
 - Tiền bảo hiểm gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp = $(25.000.000 \text{ đồng} \times 21,5\%) = 5.375.000 \text{ đồng}$.
 - 06 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 30.000.000 đồng.
 - 30 ngày tiền lương do vi phạm thời gian báo trước là 5.769.000 đồng.
- Tại phiên tòa anh Đạt (đại diện cho anh U) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại Công văn ngày 04/7/2019 và lời khai của anh Huỳnh Thanh Đ đại diện cho Công ty K Đ (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn, anh Đ trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của người đại diện cho anh U về thời gian làm việc, mức lương, trợ cấp tại thời điểm nghỉ việc là đúng. Nguyên nhân ban lãnh đạo công ty cho anh U nghỉ việc là do anh U tổ chức đình công và không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đến ngày 06/3/2019, Hội đồng kỷ luật của công ty tiến hành xử lý kỷ luật anh U bằng hình thức “*chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn*” anh U có ký biên bản, trong Quyết định có thông báo trước 30 ngày. Anh U đã nhận tiền lương đến hết ngày 06/4/2019. Quan điểm của Công ty K Đ lý do cho anh U nghỉ việc là đúng nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh U.

Tại phiên tòa, anh Đ trình bày là Công ty K Đ đồng ý hỗ trợ cho anh U số tiền 15.000.000 đồng, không đồng ý nhận anh U trở lại làm việc.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 36, 38, 41, 42, 126 Bộ luật lao động đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn U đối với Công ty K Đ.
- Tuyên bố: Quyết định số QĐ/CDHD 20190306 -1 ngày 06/3/2019 của Công ty K Đ về chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Nguyễn Văn U là trái pháp luật.

- Buộc Công ty K Đ phải bồi thường thiệt hại cho anh U theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn U khởi kiện Công ty K Đ tranh chấp xử lý kỷ luật lao động. Toà án thụ lý giải quyết theo điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn U là người lao động làm việc tại Công ty K Đ. Ngày 06/3/2019, Công ty K Đ ban hành Quyết định số QĐ/CDHD 20190306-1 xử lý kỷ luật anh U bằng hình thức đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với lý do được nêu tại Biên bản họp hội đồng xét kỷ luật là “*tự ý ngưng việc khi chưa được sự đồng ý của quản lý, không hoàn thành được giao trong công việc*”. Không đồng ý với việc xử lý kỷ luật nêu trên, anh U khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố Quyết định kỷ luật của Công ty K Đ đối với anh là trái pháp luật và yêu cầu Công ty phải bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền 65.144.000 đồng. Phía Công ty K Đ cho rằng việc kỷ luật anh U là đúng và không đồng ý bồi thường.

[3] Qua kết quả xác minh thu thập chứng cứ thấy rằng: Việc Công ty K Đ kỷ luật anh U với lý do “*tổ chức đình công và không hoàn thành nhiệm vụ được giao*” là không có cơ sở và thiếu căn cứ pháp lý. Cụ thể: Tại Điều 219 Bộ luật lao động quy định về những hành vi bị cấm trước, trong và sau khi đình công ...khoản 4 Điều 219 Bộ luật lao động quy định: “*Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động, người lãnh đạo đình công hoặc điều động người lao động, người lãnh đạo đình công sang làm công việc khác, đi làm việc ở nơi khác vì lý do chuẩn bị đình công hoặc tham gia đình công*”. Đối với lỗi “*không hoàn thành nhiệm vụ*” thì Công ty K Đ không có văn bản chứng minh được lỗi của người lao động. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận Quyết định số QĐ/CDHD 20190306-1 ngày 06/3/2019 của Công ty K Đ về kỷ luật lao động hình thức chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với anh Nguyễn Văn U là trái pháp luật, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật lao động. Công ty K Đ phải nhận anh U trở lại làm việc theo hợp đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà người đại diện cho anh U trình bày là anh U không đồng ý tiếp tục làm việc tại Công ty K Đ nữa, nên không buộc công ty phải nhận người lao động trở lại làm việc mà giải quyết buộc Công ty K Đ phải bồi thường cho anh U khoản tiền lương để hai bên chấm dứt hợp đồng lao động là phù hợp tại khoản 3 Điều 42 của Bộ luật lao động. Do xử lý kỷ luật không đúng nên Công ty K Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn U các khoản theo quy định tại khoản 1,3 Điều 42 Bộ luật lao động cụ thể như sau:

- Tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 06/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/8/2019) là 04 tháng 20 ngày số tiền 18.914.760 đồng;

-Tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp những ngày không được làm việc (**18.914.760 đồng** x 21,5%) số tiền 4.066.600 **đồng**;

- Hai tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật số tiền 3.966.000 đồng x 2 số tiền 7.932.000 **đồng**.

- Hai tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 7.932.000 **đồng**.

Tổng cộng các khoản Công ty K Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn U số tiền **38.845.360 đồng, viết tròn số là 38.845.000** đồng (ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

- Công ty K Đ đã có báo trước cho anh U thời gian nghỉ việc nên không chấp nhận yêu cầu của anh U đòi bồi thường khoản tiền về thời gian báo trước.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh U đòi Công ty K Đ bồi thường thêm số tiền 26.299.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh U được miễn án phí theo qui định của pháp luật. **Công ty K Đ** phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; đối với tài sản có giá ngạch là **38.845.000** đồng x 3% = 1.165.350 đồng, **viết tròn số là 1.165.000** đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 38 Điều 126, khoản 4 Điều 219 khoản 1, 3 Điều 42 Bộ luật lao động; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn U đối với **Công ty trách nhiệm hữu hạn K Đ Việt Nam**.

- Tuyên bố: **Quyết định số QĐ/CDHD 20190306-1 ngày 06/3/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn K Đ Việt Nam về** kỷ luật lao động hình thức chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với anh Nguyễn Văn U là trái pháp luật.

- **Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một K Đ Việt Nam** phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn U tổng số tiền **38.845.000** (ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh U đòi Công ty K Đ bồi thường thêm số tiền 26.299.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2- Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn U được miễn án phí theo qui định của pháp luật.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn K Đ Việt Nam phải chịu 1.165.000 (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS Trảng Bàng;
- THADS Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm